

Bản án số: **15/2025/HNGĐ - ST**

Ngày: 11/8/2025

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Đồi

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Bình M, xã Phan H, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn Bình M, xã Bắc B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Lâm Quang V, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Bình M, xã Phan H, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn Bình M, xã Bắc B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn chị và anh V có tìm H một thời gian, vợ chồng tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Hòa năm 2019.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống chung vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng được khoảng 2 năm thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông V không quan tâm đến gia đình.

Đến tháng 6 năm 2024 thì anh V về nhà mẹ ruột ở luôn, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị cảm thấy vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Quang V

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Quang Đ, sinh ngày 28/12/2019 hiện con đang ở với mẹ, sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lâm Quang V: Anh Lâm Quang V không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGD năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Lâm Quang V.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Quang Đ, sinh ngày 28/12/2019 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Lâm Quang V. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lâm Quang V đã được triệu tập hợp đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lâm Quang V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Hòa nay là xã Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 03/6/2019 nên xác định loại tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lâm Quang V có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Bình M, xã Phan H, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn Bình M, xã Bắc B, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bắc Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H, HĐXX nhận thấy: Chị H và anh V xác lập quan hệ vợ chồng năm 2019 vợ chồng có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, chị H có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị H và anh V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ

chồng thường xuyên cãi vã, anh V không quan tâm đến gia đình và đến năm 2024 vợ chồng chấm dứt quan hệ không còn sống chung.

Về phía anh V, mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho anh V biết về việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh V không có ý kiến gì và vắng mặt tại các buổi hòa giải chứng tỏ anh V bỏ mặc không còn tha thiết hàn gắn tình cảm gia đình với chị Hiền nữa. Xét thấy, anh V đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh V là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lâm Quang Đăng, sinh ngày 28/12/2019 hiện con đang ở với chị H và chị H có nguyện vọng là được nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Để đảm bảo sự ổn định về sinh hoạt, học tập, tạo điều kiện tốt nhất cho con được phát triển toàn diện nghĩ nên giao con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGD năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Lâm Quang V

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Lâm Quang Đ, sinh ngày 28/12/2019 đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã nộp tại biên lai thu số 0009396, ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- Lâm Đồng, chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (khu vực 13+ Lâm Đồng);
- THADS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 13;
- UBND xã Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh